

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TRƯỜNG MẦM NON SA DUNG



**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM
NON SA DUNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2026**

Số: 72/KH-MNSD

Xa Dung, ngày 18 tháng 05 năm 2021

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON SA DUNG GIAI
ĐOẠN 2021 – 2026.

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

1. Căn cứ chính trị, pháp lý.

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 06 năm 2019.

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Mầm non.

Căn cứ Số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 Thông tư lên tịch của Bộ GD&ĐT và Bộ nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Thông tư của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 01/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ đặc điểm tình hình thực tế của trường và địa phương.

2. Thực trạng phát triển giáo dục của nhà trường.

Trường Mầm Sa Dung thành lập vào tháng 09/2013, nằm trên địa bàn bản Nà Sản A - xã Xa Dung - huyện Điện Biên Đông - tỉnh Điện Biên. Nhà trường có tổng số 8 điểm trường với tổng diện tích là 7.792m², các điểm trường nằm rải rác cách xa nhau và cách xa trung tâm trường, hệ thống giao thông đi lại giữa các điểm bán rất khó khăn. Về cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, nhân lực còn thiếu so với quy định. Dân cư trên địa bàn trường đa số là người dân tộc Mông, đời sống kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao, nhận thức của người dân về tầm quan trọng của giáo dục còn hạn chế nhất là giáo dục mầm non. Khả năng huy động các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục để phát triển nhà trường còn rất hạn chế.

2.1 Thuận lợi.

- Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của bộ phận chuyên môn, sự quan tâm tạo điều kiện của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Xa Dung

- 100% số giáo viên nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Đội ngũ CBGV - NV trong trường trẻ khỏe nhiệt tình, đoàn kết thống nhất trong mọi lĩnh vực và luôn cố gắng vươn lên, tích cực học hỏi lẫn nhau để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho các lớp mẫu giáo dần đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học của cô và trẻ.

- Trẻ mẫu giáo được hưởng các chế độ chính sách nhà nước hỗ trợ, trẻ nhà trẻ được hưởng chương trình hỗ trợ của Dự án nuôi em nên tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần của nhà trường được duy trì ổn định.

2.2. Khó khăn.

- Đời sống của đồng bào các dân tộc trong xã còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao, trình độ dân trí thấp đã ảnh hưởng đến công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường. Người dân chưa nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục mầm non đối với sự phát triển toàn diện của trẻ em.

- Địa bàn dân cư không tập trung, các lớp học nằm rải rác ở các điểm bản cách xa nhau nên việc trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy giữa các giáo viên còn hạn chế.

- Nhà trường còn thiếu cơ sở vật chất: Thiếu phòng làm việc của Ban giám hiệu, phòng chức năng, còn một số lớp học là lớp tạm, bếp ăn chưa đảm bảo theo quy định.

- Thiếu 01 đồng chí Phó hiệu trưởng gây khó khăn trong công tác quản lí, chỉ đạo của nhà trường.

- Một số giáo viên trẻ mới ra trường nên kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế, chưa thể hiện sự sáng tạo trong phương pháp giảng dạy và chưa chú ý phát huy tính tích cực của trẻ.

- Thiếu kế toán, nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế học đường.

- 100% trẻ đến lớp là trẻ dân tộc, tiếng phổ thông còn hạn chế dẫn đến khó khăn trong việc giao tiếp và tiếp thu kiến thức của trẻ.

1.3. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

- Tổng số: 27 cán bộ, giáo viên, nhân viên (BGH: 2, giáo viên: 23, nhân viên 2). Hiện tại nhà trường còn thiếu 01 đồng chí phó hiệu trưởng, 2 giáo viên, 01 kế toán, 01 nhân viên y tế học đường, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ theo quy định.

- Về chất lượng đội ngũ: 83% đạt chuẩn đào tạo và trên chuẩn, còn 17% dưới chuẩn đang tham gia học tập nâng chuẩn theo quy định.

+ BGH: 02 người, trình độ đại học 02/02.

+ Giáo viên: 23 người trong đó trung cấp: $4/23 = 17,4\%$, cao đẳng: $12/23 = 52,1\%$, đại học $7/23 = 30,5\%$.

+ Nhân viên: 02 người trong đó trung cấp 1, sơ cấp 1.

1.4. Quy mô nhóm lớp và trẻ em

- Năm học 2020 - 2021 nhà trường có 16 nhóm, lớp (05 nhóm Nhà trẻ, 11 lớp Mẫu giáo)

- Tổng số trẻ: 421 cháu, nữ là 181 cháu trong đó:

+ Nhà trẻ: 136 cháu, nữ 49 cháu.

+ Mẫu giáo: 285 cháu, nữ 132 cháu.

1.5. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích toàn trường bao gồm tất cả các điểm bản: $7.792 m^2$.

- Diện tích trung tâm trường: $3.450 m^2$.

- Phòng học: 16 phòng (kiến cố: 11, bán kiên cố: 2, tạm: 3).

- Phòng hiệu trưởng: 01 phòng tạm.

- Phòng họp: 01 kiên cố.

- Phòng kho: 01 phòng tạm.

- Phòng y tế: 01 kiên cố.

- Bếp ăn: 09 bếp tạm.

- Phòng công vụ: 12 phòng (kiến cố: 07, bán kiên cố: 0, tạm: 05).

- Thiết bị đồ dùng, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu đã được cấp và sử dụng nhiều năm học nên mất và thoát thoát, hỏng hóc nhiều, không đủ cho trẻ và cô sử dụng theo quy định.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

- Ban giám hiệu có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên trong trường, phụ huynh và nhân dân địa phương tín nhiệm, có tâm nhin, làm việc khoa học, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ và thực hiện đổi mới công tác quản lý.

- Thực hiện tốt các hoạt động hành chính, tài chính, việc bảo quản tài sản, nâng cao sử dụng tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường, công tác kiểm kê, theo

đổi tài sản, có kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy học.

- Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và qui định của nhà nước.

- Trong những năm học qua nhà trường đã làm tốt công tác xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và tâm huyết với nghề.

- Đa số cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Nhà trường luôn làm tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có biện pháp phù hợp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện như: hằng năm hầu hết trẻ có sự phát triển về thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ và phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non.

2. Điểm yếu.

- Ban giám hiệu có đánh giá chất lượng chuyên môn và các hoạt động giáo dục của giáo viên nhưng chưa có những giải pháp cụ thể để định hướng giúp đỡ về mặt lâu dài cho đội ngũ.

- Thiếu 01 đồng chí Phó hiệu trưởng, 02 đồng chí giáo viên, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên y tế học đường.

- Một số giáo viên khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm còn hạn chế.

- Đa số là lớp ghép nhiều độ tuổi, có lớp ghép cả độ tuổi nhà trẻ dẫn đến ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo viên.

- Cơ sở vật chất còn thiếu và chưa đảm bảo quy định: còn 3 phòng học tạm, phòng hiệu bộ là nhà tạm và chưa đủ phòng theo quy định, chưa có phòng chức năng, phòng nhân viên. Hệ thống nhà bếp trên toàn trường là nhà tạm.

- Phụ huynh và nhân dân địa phương chưa thực sự quan tâm đến bậc học mầm non, chưa nhận thức được tầm quan trọng của bậc học mầm non đến sự phát triển toàn diện của trẻ em. Tỷ lệ huy động xã hội hóa giáo dục tại địa phương để phát triển nhà trường còn hạn chế.

3. Thời cơ

- Trong những năm qua ngành giáo dục huyện Điện Biên Đông nói chung và trường Mầm Non Sa Dung nói riêng đã có những bước phát triển mạnh mẽ nên đã có những tác động không nhỏ đến tầng lớp cha mẹ học sinh và Chính quyền địa phương, Cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đã có những định hướng quan tâm, chỉ đạo đặc biệt đối với công tác giáo dục của nhà trường.

- Các phong trào học tập, phong trào dạy học được ngành phát động, triển khai đã phần nào làm thay đổi nhận thức, hành động của Đội ngũ nhà giáo

4. Thách thức

- Yêu cầu của xã hội và phụ huynh ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập.
- Chất lượng, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ chuyên môn, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Học sinh con em dân tộc chiếm tỷ lệ cao tới 100%, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, đã ảnh hưởng đến công tác xã hội hoá giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tăng cường bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có đủ khả năng ứng dụng CNTT tốt để hỗ trợ cho công tác giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.
- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên môn hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng kỷ cương nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.
- Nâng cao hiệu quả chăm sóc - giáo dục trẻ. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm và đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của từng trẻ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Tiếp tục tham mưu xây dựng cơ sở vật chất của trường và duy trì vững chắc chuẩn PCGDMNTNT.
- Tăng cường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường.
- Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục về tư tưởng, nhận thức cho Đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ trong hoạt động nghề nghiệp.
- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra để khắc phục những tồn tại yếu kém trong đơn vị. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.
- Thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động, làm tốt công tác tuyên truyền vận động học sinh đi học chuyên cần nhất là trẻ 5 tuổi.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

- Trường Mầm Non Sa Dung phấn đấu luôn là một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho mọi hoạt động của nhà trường và sự phát triển toàn diện của trẻ em. Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, trẻ có những kỹ năng cơ bản để học lên ở cấp học tiểu học. Một chiếc cầu nối rèn luyện để giáo viên cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân, có những kỹ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống.

2. Sứ mệnh

- Tạo dựng một môi trường giáo dục, học tập an toàn thân thiện, có nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao, biết sáng tạo trong tổ chức các hoạt động, để mỗi trẻ đều được trải nghiệm có cơ hội phát triển về tư duy và năng lực một cách toàn diện.

3. Giá trị cốt lõi của nhà trường

- Đoàn kết - Tình thân thiện
- Tình thân trách nhiệm - Sự hợp tác
- Lòng nhân ái - Tính sáng tạo đổi mới
- Tính trung thực - Khát vọng vươn tới
- "Trẻ em là nhân vật quan trọng của nhà trường, là nhân tố quyết định sự sống còn của nhà trường"
- " Trẻ em hôm nay – Thế giới ngày mai"
- " Hãy dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ thơ"

IV. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, theo hướng mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.
- Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia trong năm 2025.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất cá nhân của trẻ, từng bước tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của nhà trường, phấn đấu giữ vững danh hiệu trường tiên tiến, xuất sắc của huyện Điện Biên Đông.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường: trên 45%, cấp huyện: từ 30%, cấp tỉnh: trên 10%.
- Hàng năm số hoạt động giảng dạy có sử dụng công nghệ thông tin đạt trên 30% và đạt 50% vào năm 2025;
- Hằng năm cán bộ, giáo viên đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua các cấp 15%, Lao động tiên tiến 80-90%;
- Phát triển 01-02 đảng viên mới hàng năm. Chi bộ luôn đạt "*Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*".
- Có 100% cán bộ quản lý, 50% giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn vững vàng và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin.
- 100% nhân viên nuôi dưỡng có trình độ trung cấp, sơ cấp nấu ăn.
- Đến năm 2025 có 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đại học.

- Tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT bổ sung số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn thiếu cho nhà trường để đảm thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục.

2.2. Quy mô trường, lớp và số học sinh

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Nhà trẻ đạt 50% trở lên; trẻ 3-5 tuổi hàng năm huy động 100% trẻ ra lớp.

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đạt 100%.

- Trong thời gian thực hiện kế hoạch ước thực hiện mở lớp hằng năm giao động trong khoảng 16 đến 17 nhóm/lớp.

2.3. Mục tiêu về huy động các nguồn lực tài chính, CSVC

- Quản lý tốt và nghiêm túc các nguồn lực tài chính theo quy định của pháp luật, đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người lao động và học sinh theo đúng quy định của pháp luật và nhà nước.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để xây dựng và phát triển nhà trường, hàng năm huy động nguồn lực tài chính từ nguồn ngân sách dành cho GD&ĐT để thực hiện.

- Tham mưu xây dựng thêm 02 phòng học theo hướng kiên cố/bán kiên cố, hệ thống phòng hiệu bộ, phòng họp và các phòng chức năng. Xây dựng hệ thống bếp ăn một chiều, hệ thống các hàng rào xung quanh các lớp học tại các điểm bản lẻ.

- Huy động các nguồn lực bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ, bổ sung các đồ chơi ngoài trời của trẻ.

- Xây dựng môi trường giáo dục “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”. Huy động cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân, trên khắp mọi miền tổ quốc.

2.4. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

** Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:*

- Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, được khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng là 92% trở lên, chiều cao đạt trên 91,5% trở lên, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi thấp dần theo từng năm.

**Chất lượng giáo dục:*

- 100% GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, phát triển nội dung chương trình GDMN linh hoạt.

- Trẻ đạt từ 93% trở lên về 5 lĩnh vực GD Phát triển thể chất, Phát triển Nhận thức, Phát triển ngôn ngữ, Phát triển thẩm mỹ, PT tình cảm, KNXH.

- 100% trẻ 5 hoàn thành CTGDMN, đạt phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Hàng năm đều có trẻ tham gia thi các hội thi do các cấp phát động và có giải thưởng.

- Tăng cường thực hiện các chương trình, nội dung, phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm, tạo môi trường cho trẻ chủ động tích cực khám phá, tìm tòi học hỏi và trải nghiệm.

- Tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường tiếng việt cho trẻ có hiệu quả và chất lượng, đảm bảo các tiêu chí xây dựng môi trường tăng cường tiếng việt cho trẻ.

2.5. Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia

- Thực hiện tốt công tác tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 Thông tư của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt trường chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, bổ sung các thiết bị đồ dùng đồ chơi và nguồn nhân lực còn thiếu để từng bước đạt các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Phấn đấu đăng ký đánh giá ngoài vào năm 2025.

2.6. Công tác phổ cập giáo dục MNTENT

- Duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, từng bước phấn đấu nâng cao các tiêu chí của phổ cập. Hàng năm đảm bảo huy động 100% trẻ em 5 tuổi trên địa bàn ra lớp, đạt các chỉ tiêu về chất lượng chăm sóc và giáo dục đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình hàng năm.

2.7. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Phấn đấu hàng năm huy động các nguồn lực về nhân lực, tài lực từ nhân dân, các cá nhân, tổ chức từ thiện ủng hộ và giúp đỡ nhà trường xây dựng và phát triển giáo dục ước tính từ 17.000.000 đồng trở lên.

V. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, KINH PHÍ.

1. Các nhóm giải pháp.

1.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phấn đấu “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức và sáng tạo*” để trẻ noi theo.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia học tập nghiên cứu các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ, năng lực của bản thân. Khuyến khích giáo viên thể hiện được sự sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và giáo dục trẻ.

- Thường xuyên đổi mới nội dung bồi dưỡng, chú trọng bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kỹ năng sư phạm cho đội ngũ của nhà trường.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên bằng nhiều hình thức khác nhau như: Bồi dưỡng tại trường thông qua các buổi họp, sinh hoạt chuyên môn, các lớp tập huấn, tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức hoặc thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp, học trực tuyến trên mạng Internet, tổ chức tham quan học tập, dự giờ các trường mầm non trong xã trong huyện, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp...

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, mong muốn được cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường. Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo các chuẩn đã được ban hành.

- Tổ chức các phong trào thi đua với nội dung thiết thực, hình thức phong phú cũng là một trong những giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng đội ngũ. Các hoạt động thi đua, khen thưởng trên nguyên tắc công khai, khách quan, chính xác, kịp thời; tôn vinh những cá nhân, tập thể có sáng tạo, đạt thành tích cao trong các hoạt động, có cơ chế động viên, khích lệ kịp thời những cố gắng của cán bộ, giáo viên có năng lực, nhiệt tình và có thành tích tốt trong giảng dạy và giáo dục trẻ, coi đây là công tác quan trọng động viên và kích cầu lòng tự trọng và ý thức vươn lên của cán bộ, giáo viên, nhân viên, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

*. Người phụ trách: Chi bộ, Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

1.2. Huy động nguồn tài chính, xây dựng cơ sở vật chất.

- Xây dựng kế hoạch phương án tài chính, dự toán ngân sách cần chi trong các hoạt động của trường hợp cụ thể khi thực hiện cho hợp lý.

- Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Nhà nước, sử dụng các nguồn tài chính đảm bảo minh bạch và công khai.

- Tích cực tham mưu với cấp trên sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính dành cho sự nghiệp GD&ĐT để xây dựng cơ sở vật chất trường lớp học.

- Đổi mới tư duy tài chính, cơ sở vật chất, tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài chính, quản lý tốt nguồn tài chính của nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính, hạch toán minh bạch các nguồn tài chính của nhà trường, chi để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính, đảm bảo hồ sơ chứng từ thu, chi đầy đủ, đúng nội dung, đảm bảo nguyên tắc tài chính, lập quyết toán minh bạch, công khai.

- Thường xuyên rà soát thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã hỏng để tham mưu mua sắm bổ sung đầy đủ cho các các nhóm, lớp theo quy định.

- Huy động mọi nguồn lực, các cá nhân, tổ chức từ thiện, mạnh thường quân, phối hợp với phụ huynh học sinh... nhằm tạo nguồn tài chính dồi dào đảm bảo chủ động thực hiện các chiến lược phát triển nhà trường, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm.

- Xây dựng và giữ vững trường chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị đồ dùng đồ chơi.

- Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước. Ngoài ngân sách: Từ cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân

*. Người phụ trách: Ban giám hiệu, BCH Công đoàn, Ban CMHS...

1.3. Các giải pháp phát triển quy mô trường lớp, học sinh.

- Hằng năm nhà trường căn cứ vào tình hình dân số và chỉ tiêu kế hoạch giao của Phòng GD&ĐT cho nhà trường để tuyển sinh trẻ ra lớp.

- Tổ chức điều tra, rà soát chính xác số trẻ tại các điểm bản trên địa bàn trường quản lý, giao cho giáo viên ở từng bản để tuyên truyền vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Phân công rõ nhiệm vụ tới từng thành viên trong Hội đồng tuyển sinh. Mỗi đồng chí giáo viên sẽ trực tiếp rà soát, điều tra tuyển sinh tại điểm bản phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh sát với tình hình thực tế của nhà trường.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ chính sách của nhà nước đối với trẻ để huy động và đảm bảo tỷ lệ chuyên cần của trẻ.

- Nhà trường phối hợp với UBND xã trong công tác tổ chức tuyển sinh, tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố về chỉ tiêu tuyển sinh ở từng độ tuổi và thời gian tuyển sinh để các bậc cha mẹ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi tuyển sinh quy định

*. Người phụ trách: Chỉ bộ, Ban Giám hiệu.

1.4. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục.

- Tăng cường các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non, kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng và béo phì. Phối hợp với cha mẹ trẻ, y tế xã, các ban ngành đoàn thể trong công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ.

- Tuyệt đối đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ, đảm bảo khẩu phần ăn của trẻ, thường xuyên thay đổi thực đơn phong phú đảm bảo dinh dưỡng hợp lý. Hợp đồng mua bán thực phẩm đúng quy định, xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, tin cậy.

- Theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, xây dựng kế hoạch dinh dưỡng đối với trẻ suy dinh dưỡng và béo phì kết hợp với y tế và cha mẹ trẻ cùng thực hiện.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng trẻ. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, có kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, ham thích học tập, yêu quý cô giáo, ham thích đến trường...

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện cụ thể của các nhóm, lớp. Thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tự tìm tòi, trải nghiệm và khám phá.

- Thường xuyên tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ, tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi tham quan dã ngoại, các hoạt động tập thể cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, hoạt động tập thể.

* . Người phụ trách: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên.

1.5. Xây dựng trường mầm non đạt kiểm định chất lượng, đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục tham mưu Phòng GD&ĐT, phối hợp với các cơ quan ban ngành của địa phương cấp kinh phí để tu sửa và xây dựng cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo theo các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Làm tốt công tác rà soát các tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018. Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo để được đầu tư kinh phí phần đầu đạt kế hoạch đặt đề ra.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá thu thập minh chứng và lưu trữ đảm bảo đúng quy trình quy định.

* . Người phụ trách: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên.

1.6. Công tác phổ cập giáo dục MNTENT.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 24/02/2016 của UBND xã về kế hoạch phổ cập giáo dục-xóa mù chữ giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 xã Xa Dung. Phần đầu duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT).

- Tiếp tục quan tâm rà soát, tăng cường các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng các điều kiện, tiêu chuẩn đạt chuẩn PCGDMNTNT một cách bền vững. Phần đầu huy động 100% trẻ em 5 tuổi đến trường, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN, trên 70% trẻ 5 tuổi khuyết tật được huy động ra lớp. Rà soát trẻ khuyết tật trong toàn trường, tuyên truyền vận động cha mẹ đưa con đi khám để được cấp giấy chứng nhận trẻ khuyết tật, trẻ ra lớp được hưởng chế độ chính sách theo quy định của nhà nước.

- Tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo 100% các phòng học của các lớp có trẻ 5 tuổi là phòng kiên cố và bán kiên cố, có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu. Ưu tiên bố trí đủ giáo viên cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục-xóa mù chữ

* . Người phụ trách: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên.

1.7. Công tác xã hội hóa giáo dục.

- Tăng cường kêu gọi sự ủng hộ giúp đỡ từ mọi nguồn lực đối với sự phát triển của nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương để huy động nhân dân địa phương đóng góp ngày công lao động xây dựng và phát triển nhà trường trên tinh thần nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Tăng cường kêu gọi các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân, các tổ chức từ thiện ủng hộ giúp đỡ về nguồn lực tài chính để xây dựng cơ sở vật chất.

* . Người phụ trách: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, phòng GD&ĐT, UBND xã Xa Dung, cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

1.2. Tổ chức

- Ban giám hiệu thực hiện kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Xây dựng lộ trình

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021-2022; 2022-2023
- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 – 2024
- Giai đoạn 3: Từ năm 2024-2025

2.1. Về quy mô trường, lớp và số học sinh

STT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Nhóm, lớp	15	15	15	15
2	Nhà trẻ	138	143	145	144
3	Mẫu giáo	293	297	295	293
4	Tổng số trẻ	431	440	440	437
5	Tỷ lệ ra lớp từ 0-5 tuổi	76,3%	76,3%	76,4%	76,4%

2.2. Về Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

Mục tiêu	Thời gian hoàn thành		
	GD 1: 2021- 2022; 2022-2023	GD 2: 2023-2024	GD 3: 2024-2025
Tỷ lệ trẻ cân nặng bình thường	93,4%	93,5%	93,6%
Tỷ lệ trẻ chiều cao bình thường	93,7%	93,7%	93,8%
Tỷ lệ SDD thể thấp còi	6,6%	6,5%	6,4%
Tỷ lệ SDD thể nhẹ cân	6,3%	6,2%	6,1%
Tỷ lệ thừa cân béo phì	0%	0%	0%

2.3. Về Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Trình xin với Phòng GD&ĐT bổ sung 01 đồng chí phó hiệu trưởng, 02 giáo viên, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên y tế học đường đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và trình độ chuyên môn theo quy định. Để đảm bảo tỷ lệ 2,5 giáo viên/nhóm đối với nhóm trẻ, 2,2 giáo viên/lớp đối với lớp mẫu giáo; có đủ nhân viên làm nhiệm vụ kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế, nấu ăn, bảo vệ.

Mục tiêu chính		Các giai đoạn		
		GD 1: 2021-2022; 2022-2023	GD 2: 2023-2024	GD 3: 2024-2025
Tổng số CBQL, GV, NV		27	36	36
Cán bộ quản lý		2	3	3
Giáo viên		23	28	28
Nhân Viên		2	5	5
Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Sơ cấp	1	2	2
	Trung cấp	5	3	0
	Cao đẳng	12	15	10
	Đại học	9	16	24
Trình độ LLCT	Sơ cấp	0	0	0
	Trung cấp	2	3	4
Đảng viên		7	9	12
Trình độ ngoại ngữ A,B		10	15	17
Trình độ tin học A, B, UDCB		26	36	36
Tiếng dân tộc		17	25	30
Đánh giá chuẩn HT, PHT, GV	Loại tốt	0	8	10
	Loại khá	20	18	18
	Loại đạt yêu cầu	5	10	8

2.4. Về cơ sở vật chất, TBDH, DDDC.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp học theo hướng kiên cố hóa.

- Tiếp tục bổ sung, thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu cho trẻ từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định. Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, vườn hoa cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường giáo dục thân thiện, an toàn.

Mục tiêu chính (Xây dựng thêm)	Thời gian hoàn thành		
	Giai đoạn 1 2021-2022; 2022-2023	Giai đoạn 2 2023-2024	Giai đoạn 3 2024-2025
Tổng số phòng học.	2	2	4
Tổng số phòng phục vụ học tập (Thê chất, nghệ thuật).	0	0	2
Số công trình vệ sinh của trẻ:	2	2	4
Số công trình vệ sinh của giáo viên:	0	0	1
Khối phòng hành chính quản trị	0	0	6
Bếp ăn	0	0	1
Hệ thống hàng rào các điểm bản	1	1	1
Phòng kho	0	0	1
Khu để xe cho CB, GV, NV.	0	0	1
Thiết bị đồ dùng, đồ chơi Thông tư 02	2	3	4

2.5. Về Kiểm định CLGD và XD trường chuẩn

- Huy động mọi nguồn lực để thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành		
	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Giai đoạn 3

	2021-202; 2022-2023	2023-2024	2024-2025
Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.	Tháng 9/2021	Hàng năm bổ sung, chỉnh sửa kế hoạch, báo cáo Tự đánh giá	Hàng năm bổ sung, chỉnh sửa kế hoạch, báo cáo Tự đánh giá
Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ I	Thực hiện bổ sung những tiêu chí chưa đạt theo KH cải tiến chất lượng.	Thực hiện bổ sung những tiêu chí chưa đạt theo KH cải tiến chất lượng.	Thực hiện bổ sung những tiêu chí chưa đạt theo KH cải tiến chất lượng.
Đăng ký đánh giá ngoài			

3. Phân công thực hiện

3.1. Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.
- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.
- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

3.2. Phó Hiệu trưởng

- Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch tốt hơn.
- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

3.3. Hội đồng trường

- Quyết định về phương hướng chiến lược hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

3.4. Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng

- Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu-chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường, tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu-chi, mua sắm bổ sung DD-TTB phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

3.5. Giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.6. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

3.7. Hội cha mẹ học sinh

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm lo giáo dục mầm non.

- Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược của nhà trường.

VII. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND huyện Điện Biên Đông.

- Quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn xây dựng phòng học, các phòng chức năng và các hạng mục cơ sở vật chất khác.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên, nhân viên.

- Bổ sung giáo viên, nhân viên còn thiếu theo quy định cho nhà trường.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục mầm non qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là kế hoạch phương hướng, chiến lược và phát triển trường Mầm Non Sa Dung giai đoạn 2021 – 2026. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT

P. TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Hương

TM. NHÀ TRƯỜNG

P. HIỆU TRƯỞNG



Quảng Thị Hoan